

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày 16.4.2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Việt Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Sinh và ông Ty Minh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đam Hà, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với:

Bị cáo: **Phạm Văn T**, sinh ngày 16/07/1983, tại **huyện H, tỉnh Nam Định**; Nơi cư trú: **xóm P, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định**; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Phạm Văn T1**, con bà **Bùi Thị G**; Vợ: **Ngô Thị X**; Con: 03 con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 26/01/2024, bị tạm giam đến ngày 06/02/2024. Được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” đến ngày 24/4/2024, hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần D.

Địa chỉ: **xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.**

Người đại diện theo pháp luật: ông **Lâm Văn T2** - Chức vụ: Giám đốc
Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh **Đỗ Văn T3**, sinh năm 1980. Địa chỉ: **xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.** Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị **Nguyễn Thị T4**, sinh năm 1995. Địa chỉ: **Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện S, tỉnh Bắc Giang.** Vắng mặt, không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là lái xe thuê cho Công ty Cổ phần D, địa chỉ xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (có hợp đồng lao động) được Công ty giao cho quản lý, sử dụng xe ô tô khách biển kiểm soát (BKS) 18B - 003.59 chạy tuyến Nam Định - Quảng Ninh và ngược lại. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/01/2024, T điều khiển xe ô tô BKS 18B - 003.59 đi từ thành phố M, tỉnh Quảng Ninh về Nam Định, cùng đi có anh Đỗ Văn T3, sinh năm 1980, thường trú tại xã H, huyện H (là phụ xe) và chị Nguyễn Thị T4 (là hành khách) khi đến khu vực huyện H, tỉnh Quảng Ninh, thì có một người đàn ông không quen biết gọi từ số 0357.771.373 đến số 0945.659.799 điện thoại của T bảo giao vận chuyên pháo hoa nổ về huyện H, Nam Định thì T đồng ý. Người này bảo T đi tiếp đến khu vực cây xăng xã Đ, huyện H sẽ có 01 chiếc xe ô tô con màu đen dẫn đường đến địa điểm giao, nhận pháo. Theo chỉ dẫn T lái xe đi theo sau 01 xe ô tô con màu đen (không rõ BKS), khi đi đến khu vực K+900, Quốc lộ A thuộc thôn G, xã Đ, huyện H thì dừng lại. Tại đây, T gặp một người đàn ông không quen biết (đeo khẩu trang đứng ở lề đường bên phải) người này giao cho T 03 bao tải (gồm 02 bao màu trắng và 01 bao màu xanh) đựng pháo hoa nổ đã buộc đầu bao và bảo T kiểm tra số lượng là 30 hộp dàn pháo hoa nổ. T dùng tay sờ nắn kiểm tra xác định đúng là 30 hộp dàn pháo hoa nổ (T biết vì trước đã từng sử dụng loại pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất). Sau khi nhận hàng, T giấu 03 bao pháo vào trong khoang hành lý rồi điều khiển xe đi về huyện H, tỉnh Nam Định. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe ô tô đi đến đoạn đường K+400 Quốc lộ A, thuộc phố L, thị trấn Đ, huyện Đ, thì bị Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Q phối hợp với Công an huyện Đ dừng xe kiểm tra phát hiện, bắt giữ.

Thu giữ trong khoang hành lý xe (03) ba bao tải (02 bao màu trắng, 01 bao màu xanh) bên trong chứa 30 (ba mươi) hộp pháo hoa nổ, đều có kích thước (13,5 x 14,5 x 16,5)cm, vỏ giấy màu đỏ, in chữ nước ngoài, tổng khối lượng 47,2kg; ngoài ra còn tạm giữ xe ô tô BKS 18B-003.59 và 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng, lắp sim số 0945.659.799; 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng, lắp sim số 0982.809.808 của T.

Tại Bản kết luận giám định số 732/KL-KTHS ngày 26/01/2024, của V, Bộ C, kết luận: Tất cả các mẫu vật gửi đến giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), tổng khối lượng pháo là 47,2kg (bốn mươi bảy phẩy hai) và đều mang nhãn hiệu do Trung Quốc sản xuất.

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 02/CT-VKSDH ngày 20/03/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh truy tố Phạm Văn T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T** từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng về tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, do nhà bị cáo là hộ cận nghèo, bố bị cáo là người bị nhiễm chất độc da cam.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tổng số 47,2kg pháo nổ đã sử dụng hết trong quá trình giám định, do vậy không xem xét giải quyết.

+ Xe ô tô BKS 18B-003.59, nhãn hiệu THACO, số loại HYUNDAI, loại xe ô tô khách, màu sơn: Đỏ - Trắng; số máy D6CBC227699, số khung: 2SBKCC097770, đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra **Công an huyện Đ** đã trả lại xe và các giấy tờ có liên quan cho đại diện hợp pháp của công ty là ông **Lâm Văn T2**.

+ Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số seri: FFMYGOBVKPHF, số Imei: 353102100407110, bên trong gắn 01 (một) sim số 0982.809.808, đã qua sử dụng. Không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, số seri: FK4QMC4UGRYE, số Imei: 355413073197481, bên trong gắn 01 sim số 0945.659.799, đã qua sử dụng. Do bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại mang số thuê bao: 0945.659.799. Do bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi mình đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là đúng, bị cáo không thắc mắc gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà, Kiểm sát viên: trong quá

trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh **Lâm Văn T2**, người làm chứng anh **Đỗ Văn T3** vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, chị **Nguyễn Thị T4** vắng mặt tại phiên tòa, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: **Phạm Văn T** có hành vi vận chuyển trái phép 47,2kg (bốn mươi bảy phẩy hai) pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất để kiểm lời.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước. Do khối lượng pháo bị cáo vận chuyển có khối lượng 47,2 kg, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự quy định:

“Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

...

g) Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam;”

Xét hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý là khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Các hành vi liên quan đến pháo nổ đã được Nhà nước tuyên truyền nhiều năm nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi vận chuyển pháo nổ mục đích kiểm lời, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội và ảnh hưởng đến người khác, do đó hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, bố bị cáo là người có công với cách mạng, bị ảnh hưởng chất độc da cam, được tặng thưởng nhiều huân, huy chương do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, khối lượng pháo bị cáo vận chuyển, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội chỉ cần buộc bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện cần chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tổng số 47,2kg pháo nổ đã sử dụng hết trong quá trình giám định, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- Xe ô tô BKS 18B-003.59, nhãn hiệu THACO, loại HYUNDAI, màu sơn: Đỏ - Trắng; số máy D6CBC227699, số khung: 2SBKCC097770, đã qua sử dụng, các giấy tờ có liên quan đến xe ô tô nêu trên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho công ty cổ phần D, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số seri: FFMYGOBVKPHF, số Imei: 353102100407110, bên trong gắn 01 (một) sim số 0982.809.808. Do bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, số seri: FK4QMC4UGRYE, số Imei: 355413073197481, bên trong gắn 01 sim số 0945.659.799, đã qua sử dụng. Do bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại mang số thuê bao: 0945.659.799. Do bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, bố bị cáo là người bị nhiễm chất độc da cam, bị cáo có con nhỏ nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông thuê Phạm Văn T vận chuyển pháo nổ và những người liên hệ, dẫn đường, giao pháo cho T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của những người nêu trên nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Đối với thuê bao 0357771373 qua quá trình xác định thông tin đăng ký của chủ số thuê bao trên mang tên bà Phan Thị Đ. Quá trình điều tra xác định bà Đ từ trước đến nay không sử dụng số thuê bao 0357771373, cũng không biết ai là người sử dụng thông tin của bà Đ để đăng ký số thuê bao nêu trên, bà Đ không tham gia hoặc trực tiếp buôn bán pháo hoa nổ với ai nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Việc T sử dụng xe ô tô BKS 18B-003.59 của Công ty Cổ phần D để vận chuyển pháo hoa nổ phía Công ty không biết nên không có căn cứ xử lý. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã trả lại tài sản và giấy tờ có liên quan cho công ty, phía công ty đã nhận lại tài sản cùng giấy tờ liên quan và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết

[11] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố** bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Phạm Văn T** 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/4/2024).

Giao bị cáo **Phạm Văn T** cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hủy Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 83/QĐ-ĐTTH ngày 10/02/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đối với bị cáo **Phạm Văn T**.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số seri: FFMYGGOBVKPHF, số Imei: 353102100407110, bên trong gắn 01 (một) sim số 0982.809.808, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, số seri: FK4QMC4UGRYE, số Imei: 355413073197481, bên trong gắn 01 sim số 0945.659.799, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại mang số thuê bao: 0945.659.799.

(Tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/3/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo **Phạm Văn T** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS; THADS huyện Đàm Hà;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đàm Hà;
- Cơ quan thi hành án Hình sự công an huyện Đàm Hà;
- Sở tư pháp Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Việt Thành